

Phụ lục

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 150/QĐ-PAS ngày 25 tháng 03 năm 2026
Của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

- Tên khóa đào tạo: Kỹ thuật xét nghiệm Sàng lọc HIV.
- Thời gian: Từ ngày 16/03/2026 đến ngày 18/03/2026.
- Tổng số học viên: 44.
- Số tiết: 24 tiết.

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Đơn vị công tác	Số GCN/CC
1.	VÕ THỊ CHẶM	10/01/1983	TRUNG TÂM Y TẾ VĨNH THUẬN	26-00173/B08-PAS
2.	HUỖNH THỊ TUYẾT GIỚI	18/10/1993	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG HƯNG	26-00174/B08-PAS
3.	TRƯƠNG NGỌC TRĂNG	15/07/1992	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG HƯNG	26-00175/B08-PAS
4.	HUỖNH NHƯ DIỆU	03/03/1986	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG HƯNG	26-00176/B08-PAS
5.	ĐẶNG NGỌC HỒNG NHUNG	28/10/1999	PHÒNG XÉT NGHIỆM LÊ UYÊN	26-00177/B08-PAS
6.	NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU	24/11/1995	TRUNG TÂM Y TẾ CHÂU THÀNH - AN GIANG	26-00178/B08-PAS
7.	CAM TRÚC HUỖNH	27/01/1997	CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐỨC KHANG	26-00179/B08-PAS
8.	NGUYỄN HUỖNH NHẬT TIẾN	16/01/1999	TRUNG TÂM Y TẾ CHÂU THÀNH - AN GIANG	26-00180/B08-PAS
9.	NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG	15/11/1962	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN BÀU BÀNG	26-00181/B08-PAS
10.	NGUYỄN HUỖNH CÔNG TRỰC	19/03/1987	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG BẾN THÀNH	26-00182/B08-PAS
11.	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀI	18/12/2000	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG XÓM CHIỂU	26-00183/B08-PAS
12.	TRẦN THỊ NGỌC LAN	08/07/1997	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG CHỢ QUÁN	26-00184/B08-PAS
13.	NGUYỄN QUANG DƯƠNG	03/11/1996	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG AN ĐÔNG	26-00185/B08-PAS
14.	BÙI THANH UYÊN	20/03/1992	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG CHỢ LỚN	26-00186/B08-PAS
15.	ĐÀO THỊ NHIỆM	01/02/1981	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TÂN MỸ	26-00187/B08-PAS

16.	TRƯỜNG MINH THỊNH	07/02/1999	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG PHÚ THỌ HÒA	26-00188/B08-PAS
17.	VŨ TIẾN SINH	22/06/1998	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TÂN PHÚ	26-00189/B08-PAS
18.	NGUYỄN THỊ CẨM DUYÊN	14/12/1994	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA	26-00190/B08-PAS
19.	BẠCH TRƯỜNG KIM NGÂN	20/12/2000	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG BÌNH LỢI TRUNG	26-00191/B08-PAS
20.	TRẦN THỊ CHANG	19/07/1993	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG ĐỨC NHUẬN	26-00192/B08-PAS
21.	VŨ NHƯ NGỌC	10/01/1995	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG PHÚ THẠNH	26-00193/B08-PAS
22.	VÕ TRƯỜNG GIANG	28/11/1991	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG CÁT LÁI	26-00194/B08-PAS
23.	PHẠM THỊ ĐÀO	02/03/1991	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TAM BÌNH	26-00195/B08-PAS
24.	PHẠM THỊ THẨM	16/12/1988	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG LONG PHƯỚC	26-00196/B08-PAS
25.	NGUYỄN LÊ VŨ HUY	19/02/1995	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG LONG TRƯỜNG	26-00197/B08-PAS
26.	ĐÀO THỊ HUỲNH GIAO	01/09/1993	TRẠM Y TẾ XÃ PHÚ HÒA ĐÔNG	26-00198/B08-PAS
27.	LÊ HỮU HÀ	11/01/1989	TRẠM Y TẾ XÃ HỌC MÔN	26-00199/B08-PAS
28.	DƯƠNG VĂN NHA	29/10/2001	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC DĨ AN	26-00200/B08-PAS
29.	TÔ THỊ KIỀU	31/05/1985	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG DĨ AN	26-00201/B08-PAS
30.	TRẦN THỊ THU HIỀN	02/07/1992	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG THUẬN AN	26-00202/B08-PAS
31.	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	30/12/1993	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG LÁI THIẾU	26-00203/B08-PAS
32.	NGUYỄN PHƯƠNG KHANG	24/11/1993	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TÂN UYÊN	26-00204/B08-PAS
33.	ĐOÀN NGỌC THẢO HUYỀN	16/05/1998	TRẠM Y TẾ XÃ BẮC TÂN UYÊN	26-00205/B08-PAS
34.	LÊ THỊ THẨM	20/10/1988	TRẠM Y TẾ XÃ PHÚ GIÁO	26-00206/B08-PAS
35.	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	27/08/2003	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BÀU BÀNG	26-00207/B08-PAS
36.	PHÙNG GIA LINH	25/05/2001	TRẠM Y TẾ XÃ BÀU BÀNG	26-00208/B08-PAS

37.	NGUYỄN TỐ UYÊN	23/10/1985	TRẠM Y TẾ XÃ DẦU TIỀNG	26-00209/B08-PAS
38.	LÊ THỊ PHƯƠNG KHANH	01/05/1985	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG RẠCH DỪA	26-00210/B08-PAS
39.	LƯƠNG THỊ TRÚC LY	01/01/1992	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LONG ĐẤT	26-00211/B08-PAS
40.	LÊ XUÂN SÁU	10/10/1985	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC HỒ TRÀM	26-00212/B08-PAS
41.	PHẠM HỒNG QUẢN	26/11/1989	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC HỒ TRÀM	26-00213/B08-PAS
42.	NGHIÊM THỊ BÍCH THỦY	04/05/1991	TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH	26-00214/B08-PAS
43.	ĐẶNG ĐỨC NHÃ	14/05/1996	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA IVY HEALTH	26-00215/B08-PAS
44.	TRẦN MỸ YÊN	12/01/1998	TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ QUỐC	26-00216/B08-PAS